

Số: 11/2025/QĐST-DS

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
Về việc yêu cầu tuyên bố một người là đã chết

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC A – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Huỳnh Ngọc Chung.

Thư ký phiên họp: Bà Trần Thị Hồng Vân - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực A - Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực A - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp: Bà Đặng Thị Thanh Trúc - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực A - Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 12/2025/TLST-DS ngày 23 tháng 5 năm 2025 về việc “Yêu cầu tuyên bố một người là đã chết”, theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 18/2025/QĐST-DS ngày 01 tháng 12 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên họp số 10/2025/QĐST-DS ngày 15 tháng 12 năm 2025, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Ông Nguyễn Vĩnh M, sinh năm 1947; địa chỉ: Số A, đường B, tổ C, khu phố Hòa L, phường Thuận G, thành phố Thuận A, tỉnh Bình Dương (nay là phường Thuận G, Thành phố Hồ Chí Minh). Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1932; Vắng mặt.

+ Bà Võ Ngọc Y, sinh năm 1957; Có đơn xin vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Số A, đường Lê Chí D, tổ E, khu F, phường Tương Bình H, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường Chánh H, Thành phố Hồ Chí Minh).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

- *Trong đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự và quá trình giải quyết, ông Nguyễn Vĩnh M là người yêu cầu giải quyết việc dân sự trình bày:*

Ngày 22/01/2021, vợ chồng ông Nguyễn Vĩnh M, bà Nguyễn Thị N1 với ông Võ Thắng H1 đã ký kết Hợp đồng đặt cọc tiền chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất đối với phần đất có diện tích 69,55m², thuộc thửa đất số 358, tờ bản đồ số 61, tọa lạc tại phường Chánh M, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường Chánh H, Thành phố Hồ Chí Minh), theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CL 679530, số vào sổ CS 03019 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Dương cấp ngày 20/12/2017 mang tên ông

Võ Thắng H1. Hai bên thỏa thuận thời gian ra phòng công chứng ký kết hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất vào ngày 20/4/2021.

Sau khi ký kết hợp đồng đặt cọc, ông M và bà N1 đã giao cho ông H1 số tiền cọc là 3.050.000.000 đồng (thanh toán hai lần: lần thứ nhất vào ngày 22/01/2021 ngay sau khi ký kết hợp đồng đặt cọc số tiền 1.850.000.000 đồng; lần thứ hai vào ngày 10/3/2021 số tiền 1.200.000.000 đồng). Về phía ông H1 giao cho ông M giữ bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CL 679530, số vào sổ CS 03019 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Dương cấp ngày 20/12/2017 mang tên ông Võ Thắng H1 và Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân của ông H1. Tuy nhiên, đến ngày 20/4/2021, ông H1 không đến phòng công chứng ký kết hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho vợ chồng ông M, bà N1 theo đúng thỏa thuận. Ông M đã nhiều lần liên hệ với ông H1 nhưng không liên lạc được.

Sau đó, qua tìm hiểu, ông M được biết ông Võ Thắng H1 đã mất ngày 27/7/2021. Ông H1 đã ly hôn và chưa đăng ký kết hôn với ai nên hàng thừa kế của ông H1 gồm có cha mẹ và các con của ông H1. Cha của ông H1 tên Võ Văn T, nhưng ông T1 đã bỏ nhà đi từ năm 1957, hiện nay người nhà không có tin tức gì về ông T1, theo thông tin từ gia đình của ông T1 thì ông T1 đã chết ở nước Lào trước giải phóng năm 1975.

Vì vậy, ông Nguyễn Vĩnh M và bà Nguyễn Thị N1 tiến hành khởi kiện đối với ông Võ Kiên T và bà Võ Kim L là con ruột của ông H1 để yêu cầu thực hiện nghĩa vụ của người chết để lại. Quá trình giải quyết, Tòa án xác định ngoài hai người con có tên nêu trên thì hàng thừa kế của ông H1 còn có cha mẹ của ông H1. Về phía ông Võ Kiên T nhiều lần nộp đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố ông Võ Văn T đã chết, sau đó lại rút đơn yêu cầu nhằm kéo dài vụ án.

Theo ông M được biết thì hàng thừa kế thứ nhất của ông Võ Văn T gồm có:

- Bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1932; địa chỉ: Số A, đường Lê Chí D, tổ E, khu F, phường Trương Bình H, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường Chánh H, Thành phố Hồ Chí Minh) là vợ của ông T1;
- Ông Võ Thắng H1, sinh năm 1956, chết năm 2021 là con của ông T1.
- Bà Võ Ngọc Y, sinh năm 1957; địa chỉ: Số A, đường Lê Chí D, tổ E, khu F, phường Trương Bình H, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường Chánh H, Thành phố Hồ Chí Minh) là con của ông T1;

Do đó, ông Nguyễn Vĩnh M nộp đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố ông Võ Văn T, sinh năm 1928; địa chỉ nơi cư trú cuối cùng: Phường Phú C, thành phố T, tỉnh Bình Dương (Nay là Phường T, Thành phố Hồ Chí Minh) (ông T1 là cha ruột của ông Võ Thắng H1) là đã chết, mục đích ông M yêu cầu tuyên bố ông Võ Văn T đã chết nhằm giải quyết việc tranh chấp giữa ông M và gia đình ông H1.

- Bà Nguyễn Thị B là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày: Bà Nguyễn Thị B là vợ của ông Võ Văn T, sinh năm 1928 và là mẹ ruột của ông Võ Thắng H1, sinh năm 1956 và bà Võ Ngọc Y, sinh năm 1957. Ông T1 đã bỏ đi từ năm 1957 đến nay gia đình không có thông tin gì của ông T1. Đối với yêu cầu tuyên bố ông Võ Văn T là đã chết thì bà B không có ý kiến gì, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

- Bà Võ Ngọc Y là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày: Bà Võ Ngọc Y là con ruột của ông Võ Văn T. Ông Võ Văn T, sinh năm 1928; địa chỉ nơi cư trú cuối cùng: Phường Phú C, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là Phường T, Thành phố Hồ Chí Minh), nhưng ông T1 đã bỏ nhà đi từ năm 1957 cho đến nay không có thông tin, hiện nay gia đình hoàn toàn không có tin tức gì về ông T1, bà Y chỉ nghe tin là ông T1 đã chết ở nước Lào trước giải phóng năm 1975.

Ông T1 có vợ là bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1932, hiện bà B do bà Võ Ngọc Y chăm sóc. Ông T1 và bà B có tất cả 02 người con, gồm: ông Võ Thắng H1, sinh năm 1956, chết năm 2021 và bà Võ Ngọc Y, sinh năm 1957. Ngoài ra, ông T1 không còn người thừa kế nào khác.

Đối với đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố ông Võ Văn T, sinh năm 1928; địa chỉ nơi cư trú cuối cùng: Phường Phú C, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là Phường T, Thành phố Hồ Chí Minh) là đã chết, thì bà Y không có ý kiến gì, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật. Đồng thời, bà Y có đơn đề nghị được vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng tại Tòa án.

Theo hồ sơ sao lục tại Tòa án nhân dân Khu vực A - Thành phố Hồ Chí Minh, tại biên bản xác minh ngày 03/7/2023 tại Ủy ban nhân dân phường Tương Bình H, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường Chánh H, Thành phố Hồ Chí Minh) cung cấp thông tin ông Võ Văn T đã bỏ nhà đi từ năm 1957 đến nay không có thông tin về gia đình và theo thông tin từ trước năm 1975 thì ông T1 đi sang nước Lào và mất tích khi chạy loạn ở bên đó khi chiến tranh. Tại Tờ khai quan hệ nhân thân 02/6/2023 của ông Võ Kiên T xác định ông Võ Văn T đã mất liên lạc từ năm 1957, hiện tại gia đình không có thông tin liên lạc.

Tòa án đã ra Quyết định thông báo tìm kiếm người bị yêu cầu tuyên bố là đã chết số 01/2025/QĐ-TA ngày 18/7/2025 để thông báo tìm kiếm ông Võ Văn T theo quy định của pháp luật và đăng trên báo Thanh niên trong ba số báo liên tiếp số 204, 205, 206 vào các ngày 23, 24 và 25 tháng 7 năm 2025; đăng thông báo trên Đài tiếng nói Việt Nam ba lần trong ba ngày liên tiếp ngày 21, 22 và 23 tháng 7 năm 2025 và đăng trên Cổng thông tin điện tử của Tòa án, nhưng từ đó đến nay vẫn không có tin tức gì về ông Võ Văn T. Đến nay đã hết thời hạn 04 tháng kể từ ngày đăng, phát thông báo đầu tiên (ngày 21/7/2025) ông Võ Văn T không có mặt tại Tòa án và không có mặt tại địa phương cũng như không có thông tin, tin tức xác thực gì.

Ý kiến của Kiểm sát viên tham dự phiên họp:

Về tố tụng: Tòa án nhân dân Khu vực A - Thành phố Hồ Chí Minh thụ lý việc dân sự là đúng thẩm quyền. Quá trình giải quyết và tại phiên họp, Thẩm phán, Thư ký đã tiến hành đúng, đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định tại các Điều 366, 369 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định pháp luật. Kiểm sát viên không kiến nghị khắc phục hay bổ sung gì khác.

Về nội dung: Đề nghị Tòa án xem xét chấp nhận đơn yêu cầu của Nguyễn Vĩnh M về việc yêu cầu tuyên bố một người là đã chết đối với ông Võ Văn T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân Khu vực A - Thành phố Hồ Chí Minh nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết: Ông Võ Văn T, sinh năm 1928; địa chỉ nơi cư trú cuối cùng: Phường Phú C, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là Phường T, Thành phố Hồ Chí Minh). Ông T1 đã bỏ đi khỏi địa phương từ trước năm 1975 không có tin tức xác thực là còn sống. Nay ông Nguyễn Vĩnh M có đơn yêu cầu đề nghị Tòa án tuyên bố ông Võ Văn T đã chết. Do đó, vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực A - Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 4 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39, khoản 1 Điều 391 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, khoản 2 Điều 1 của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự, Luật tố tụng hành chính, Luật tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật hoà giải, đối thoại tại Tòa án năm 2025.

[1.2] Về việc tham gia phiên họp của những người tham gia tố tụng: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị B đã được Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Võ Ngọc Y có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Căn cứ khoản 2, 3 Điều 367 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành phiên họp vắng mặt bà Nguyễn Thị B và bà Võ Ngọc Y theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung:

[2.1] Ông Nguyễn Vĩnh M có đơn yêu cầu tuyên bố một người là đã chết đối với ông Võ Văn T, sinh năm 1928; địa chỉ nơi cư trú cuối cùng: Phường Phú C, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là Phường T, Thành phố Hồ Chí Minh).

Tòa án nhân dân Khu vực A, thành phố Hồ Chí Minh đã có Quyết định thông báo tìm kiếm người bị yêu cầu tuyên bố là đã chết số 01/2025/QĐ-TA ngày 18/7/2025. Thông báo tìm kiếm đã được đăng tải trên Báo Thanh niên trong ba số báo liên tiếp số 204, 205, 206 vào các ngày 23, 24 và 25 tháng 7 năm 2025; đăng thông báo trên Đài tiếng nói Việt Nam ba lần trong ba ngày liên tiếp ngày 21, 22 và 23 tháng 7 năm 2025 và đăng trên Cổng thông tin điện tử của Tòa án theo quy định của pháp luật.

[2.2] Theo biên bản xác minh ngày 03/7/2023 tại Ủy ban nhân dân phường Trương Bình H, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường Chánh H, Thành phố Hồ Chí Minh) cung cấp thông tin như sau: Ông Võ Văn T đã bỏ nhà đi từ năm 1957 đến nay không có thông tin về gia đình và theo thông tin từ trước năm 1975 thì ông T1 đi sang nước Lào và mất tích khi chạy loạn ở bên đó khi chiến tranh. Tại Tờ khai quan hệ nhân thân 02/6/2023 của ông Võ Kiên T xác định ông Võ Văn T đã mất liên lạc từ năm 1957, hiện tại gia đình không có thông tin liên lạc. Tại biên bản lấy lời khai ngày 24/10/2025 của bà Võ Ngọc Y là con ruột của ông Võ Văn T, bà Võ Ngọc Y xác định nơi cư trú cuối cùng của ông T1 là phường Phú C, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là Phường T, Thành phố Hồ Chí Minh) và ông T1 đã bỏ nhà đi từ năm 1957 cho đến nay không có thông tin, hiện nay gia đình hoàn toàn không có tin tức gì về ông T1, bà Y chỉ nghe tin ông T1 đã chết ở nước Lào trước giải phóng năm 1975.

Như vậy, Tòa án có căn cứ xác định nơi cư trú cuối cùng của ông Võ Văn T là Phường Phú C, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là Phường T, Thành phố Hồ Chí Minh).

Minh), ông T1 đã biệt tích hơn 05 năm (kể từ năm 1957 đến nay) và không có thông tin xác thực là ông Võ Văn T còn sống.

[2.3] Tại điểm d khoản 1 Điều 71 của Bộ luật Dân sự 2015 quy định: “Tòa án tuyên bố một người là đã chết trong trường hợp ... Biệt tích năm năm liền trở lên và không có tin tức xác thực là còn sống; thời hạn này được tính theo quy định tại khoản 1 Điều 68 của Bộ luật này”. Ông Võ Văn T không có thông tin còn sống hay đã chết từ năm 1957 nên theo quy định tại khoản 1 Điều 68 của Bộ luật dân sự ngày biệt tích được xác định là ngày 01/01/1958.

Vì vậy, ông Nguyễn Vĩnh M yêu cầu Tòa án tuyên bố một người là đã chết đối với ông Võ Văn T là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[3] Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên họp về tố tụng và quan điểm giải quyết việc dân sự là có cơ sở.

[4] Về chi phí tố tụng và lệ phí giải quyết việc dân sự:

- Về lệ phí đăng tin trên phương tiện thông tin đại chúng: Ông Nguyễn Vĩnh M tự nguyện chịu theo quy định.

- Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Ông Nguyễn Vĩnh M người cao tuổi nên được miễn nộp tiền tạm ứng lệ phí theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 27; điểm a khoản 2 Điều 35; điểm b khoản 2 điều 39; các Điều 149, 367, 371, 372, 391, 392 và 393 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, khoản 2 Điều 1 của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự, Luật tố tụng hành chính, Luật tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật hoà giải, đối thoại tại Tòa án năm 2025;

Căn cứ vào các Điều 68, 71 và 72 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận đơn yêu cầu của ông Nguyễn Vĩnh M về việc yêu cầu tuyên bố một người là đã chết.

Tuyên bố: Ông Võ Văn T, sinh năm 1928; địa chỉ nơi cư trú cuối cùng: Phường Phú C, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là Phường T, Thành phố Hồ Chí Minh) là đã chết; ngày chết được xác định là ngày 02/01/1963.

Khi quyết định của Tòa án tuyên bố một người là đã chết có hiệu lực pháp luật thì quan hệ về hôn nhân, gia đình và các quan hệ nhân thân khác của người đó được giải quyết như đối với người đã chết.

Quan hệ tài sản của người bị Tòa án tuyên bố là đã chết được giải quyết như đối với người đã chết; tài sản của người đó được giải quyết theo quy định của pháp luật về thừa kế.

2. Về chi phí tố tụng và lệ phí giải quyết việc dân sự:

2.1. Về lệ phí đăng tin trên phương tiện thông tin đại chúng: Ông Nguyễn Vĩnh M tự nguyện chịu số tiền 3.296.726 đồng (Ba triệu hai trăm chín mươi sáu nghìn bảy trăm hai mươi sáu đồng), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp tại Tòa án.

2.2. Lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Vĩnh M được miễn nộp tiền tạm ứng lệ phí giải quyết việc dân sự.

3. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Đương sự có mặt tại phiên họp có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 10 (mười) ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Đối với đương sự vắng mặt, thời hạn kháng cáo 10 (mười) ngày được tính từ ngày nhận được quyết định hoặc từ ngày quyết định được niêm yết theo luật định./.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Khu vực A - Thành phố Hồ Chí Minh;
- UBND phường Chánh H, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ VDS.

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

Huỳnh Ngọc Chung